

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 7**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	9
7	Âm nhạc	10
8	Thể dục	11
9	Ngữ văn	12
10	Tiếng Anh	14
11	Giáo dục địa phương	18
12	Hoạt động trải nghiệm	18
13	Toán	19

MÔN CÔNG NGHỆ

I. Nội dung:

Câu 1: Chăn nuôi là gì? Em hãy trình bày vai trò và triển vọng của chăn nuôi.

Câu 2: Hãy trình bày phương thức chăn nuôi phổ biến; ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay

Câu 3: Trong chăn nuôi, cần chú ý điều gì để bảo vệ môi trường.

Câu 4: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi có vai trò gì?

Câu 5: Hãy trình bày đặc điểm chung của vật nuôi non. Chăm sóc vật nuôi non cần có biện pháp gì?

Câu 6: Hãy so sánh biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.

II. Câu hỏi minh họa:

Câu 1: Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là

- A. quy hoạch, đưa trại chăn nuôi ra xa khu dân cư.
- B. vệ sinh chuồng nuôi, đưa chất thải chăn nuôi xuống ao hoặc sông, hồ.
- C. vớt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- D. cho chó, mèo đi vệ sinh ở các bãi cỏ hoặc ven đường.

Câu 2: Trong các sản phẩm chăn nuôi sau đây, sản phẩm nào không phải của bò?

- A. Trứng. B. Thịt. C. Sữa. D. Da.

Câu 3: Phát biểu nào dưới đây là không đúng về vai trò của chăn nuôi?

- A. Sản phẩm chăn nuôi có giá trị dinh dưỡng cao, là nguồn cung cấp dinh dưỡng quan trọng cho con người.
- B. Phát triển chăn nuôi góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.
- C. Chất thải vật nuôi là nguồn phân hữu cơ quan trọng, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trồng trọt.
- D. Sản phẩm chăn nuôi là nguồn cung cấp lương thực chính cho con người.

Câu 4: Đặc điểm nào sau đây không phải là của vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta?

- A. Được nuôi ở hầu hết các địa phương.
- B. Được nuôi tại một số địa phương nhất định.
- C. Sản phẩm thơm ngon, được nhiều người yêu thích.
- D. Sản phẩm dễ bán, giá cao, góp phần đem lại thu nhập cao cho người lao động.

Câu 5: Đây là ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi?

- A. Kỹ sư chăn nuôi B. Bác sĩ thú y
- C. Kỹ sư trồng trọt D. Cả A và B đúng

Câu 6: Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì

- A. sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- B. sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- C. sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- D. sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

Câu 7: Vật nuôi non có những đặc điểm nào sau đây?

1. Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa tốt.
2. Ít bị tác động bởi sự thay đổi của nhiệt độ môi trường.
3. Chức năng hệ tiêu hoá chưa hoàn thiện.
4. Chống chịu tốt trước các điều kiện bất lợi của môi trường.
5. Chức năng hệ hô hấp chưa hoàn thiện.
6. Chức năng hệ miễn dịch chưa hoàn thiện.

A. 1, 2, 4, 6

B. 1, 3, 5, 6

C. 2, 3, 5, 6

D. 3, 4, 5, 6

Câu 8: Ý nào dưới đây không phải là yêu cầu cần đạt khi nuôi dưỡng và chăm sóc gia súc cái sinh sản giai đoạn mang thai?

- A. Vật nuôi khỏe mạnh để nuôi thai. B. Có nhiều sữa.
C. Lớn nhanh và cho nhiều thịt. D. Con sinh ra khỏe mạnh.

Câu 9: Đây là phát biểu không đúng về biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non.

- A. Cho con non bú sữa đầu của mẹ càng sớm càng tốt.
B. Giữ ấm cho vật nuôi, chăm sóc chu đáo.
C. Tắm chải thường xuyên.
D. Cho vật nuôi non vận động và tiếp xúc với ánh nắng vào buổi sáng sớm.

Câu 10: Yêu cầu nào dưới đây là không chính xác khi chăn nuôi đực giống?

- A. Cân nặng vừa đủ. B. Sức khỏe tốt nhất.
C. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng. D. Càng to béo càng tốt.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Nội dung

1. Nam châm: Sự định hướng của thanh nam châm; Tương tác của các nam châm đặt gần nhau
2. Từ trường: Khái niệm từ trường, từ phổ; Đường sức từ; Chế tạo nam châm
3. Từ trường Trái Đất; La bàn.
4. Vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.
5. Quang hợp ở thực vật; Vai trò của lá cây với chức năng quang hợp; Mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong quang hợp.
6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp: Ánh sáng, Nước, Carbon dioxide, Nhiệt độ; Ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh; Thí nghiệm phát hiện tinh bột trong lá cây, chứng minh carbondioxide cần cho quá trình quang hợp.
7. Hô hấp tế bào; Mối quan hệ hai chiều giữa tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào.

II. Bài tập minh họa

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Trong bệnh viện, các bác sĩ phẫu thuật có thể lấy các mảnh sắt nhỏ li ti ra khỏi mắt của bệnh nhân một cách an toàn bằng dụng cụ nào sau đây?

- A. Kéo. B. Nam châm. C. Kim. D. Panh.

Câu 2: Một nam châm có đặc tính nào dưới đây?

- A. Khi bị cọ xát thì hút các vật nhẹ. B. Khi bị nung nóng thì có thể hút các vụn sắt.
C. Có thể hút các vật bằng sắt. D. Một đầu có thể hút, còn đầu kia thì đẩy các vụn sắt.

Câu 3: Các vật có khả năng tự định hướng Bắc - Nam gọi là gì?

- A. La bàn. B. Nam châm. C. Kim chỉ nam. D. Vật liệu từ.

Câu 4: Từ trường tồn tại ở đâu?

- A. Xung quanh điện tích đứng yên. B. Xung quanh nam châm.
C. Xung quanh dây dẫn mang dòng điện. D. Cả B và C.

Câu 5: Ta nhận biết từ trường bằng cách nào?

- A. Điện tích thử. B. Nam châm thử. C. Dòng điện thử. D. Bút thử điện.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây *sai*?

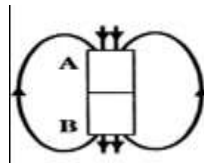
- A. Xung quanh nam châm luôn có từ trường.
B. Xung quanh nam châm luôn có từ trường. Khi có nam châm khác đặt trong từ trường này thì nam châm đó sẽ chịu tác dụng của từ trường.
C. Xung quanh nam châm luôn có từ trường. Khi có vật có tính chất từ đặt trong từ trường này thì sẽ chịu tác dụng của từ trường.
D. Chỉ khi nam châm A (hay vật được làm từ vật liệu từ) đặt gần một nam châm B thì lúc đó xung quanh nam châm B mới xuất hiện một từ trường và từ trường này tác dụng lực từ lên nam châm A (hay tác dụng lực từ lên vật được làm từ vật liệu từ).

Câu 7: Vì sao có thể nói Trái Đất là một thanh nam châm khổng lồ?

- A. Vì Trái Đất hút tất cả các vật về phía nó.
- B. Vì Trái Đất hút các vật bằng sắt thép mạnh hơn các vật làm bằng vật liệu khác.
- C. Vì không gian bên trong và xung quanh Trái Đất tồn tại từ trường.
- D. Vì trên bề mặt Trái Đất có nhiều mỏ đá nam châm.

Câu 8: Chiều của đường sức từ của nam châm được vẽ như sau. Tên các cực từ của nam châm là:

- A. A là cực Bắc, B là cực Nam.
- B. A là cực Nam, B là cực Bắc.
- C. A và B là cực Bắc.
- D. A và B là cực Nam.



Câu 9: La bàn là một dụng cụ dùng để xác định

- A. khối lượng của một vật.
- B. phương hướng trên mặt đất.
- C. trọng lượng của vật.
- D. nhiệt độ của môi trường sống.

Câu 10: Tại một điểm trên bàn làm việc, người ta thử đi thử lại vẫn thấy kim nam châm luôn nằm dọc theo một hướng xác định không trùng với hướng Bắc - Nam. Kết luận nào sau đây là **đúng**?

- A. Miền xung quanh nơi đặt kim nam châm tồn tại từ trường khác từ trường Trái Đất.
- B. Miền xung quanh nơi đặt kim nam châm tồn tại từ trường trùng với từ trường Trái Đất.
- C. Miền xung quanh nơi đặt kim nam châm không tồn tại từ trường.
- D. Không xác định được miền xung quanh nam châm nơi đặt kim nam châm có tồn tại từ trường hay không.

Câu 11: Trong quá trình quang hợp, cây xanh chuyển hóa năng lượng ánh sáng mặt trời thành dạng năng lượng nào sau đây?

- A. Cơ năng.
- B. Quang năng.
- C. Hóa năng.
- D. Nhiệt năng.

Câu 12: Trao đổi chất là quá trình

- A. cơ thể các chất từ môi trường, biến đổi chúng thành các chất cần thiết cho cơ thể, cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống, đồng thời thải các chất thải ra môi trường.
- B. cơ thể trực tiếp lấy các chất từ môi trường sử dụng các chất này cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống, đồng thời thải các chất thải ra môi trường.
- C. cơ thể lấy các chất từ môi trường, biến đổi chúng thành các chất cần thiết cho cơ thể.
- D. biến đổi các chất trong cơ thể cơ thể thành năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống, đồng thời thải các chất thải ra môi trường.

Câu 13: Sản phẩm của quang hợp là

- A. nước, carbon dioxide.
- B. ánh sáng, diệp lục.
- C. oxygen, glucose.
- D. glucose, nước.

Câu 14: Bào quan thực hiện quá trình quang hợp là

- A. diệp lục.
- B. lục lạp.
- C. khí khổng.
- D. tế bào chất.

Câu 15: Đặc điểm nào của lá giúp lá nhận được nhiều ánh sáng?

- A. Phiến lá có dạng bản mỏng.
- B. Lá có màu xanh.
- C. Lá có cuống lá.
- D. Lá có tính đối xứng.

Câu 16: Quang hợp **không có** vai trò nào sau đây?

- A. Tổng hợp glucit, các chất hữu cơ, oxygen.
- B. Biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học.
- C. Oxi hóa các hợp chất hữu cơ để giải phóng năng lượng.
- D. Điều hòa tỷ lệ khí O_2/CO_2 của khí quyển.

Câu 17: Vì sao trong thí nghiệm chứng minh tinh bột được tạo thành trong quang hợp lại sử dụng iodine làm thuốc thử?

- A. Dung dịch iodine phản ứng với tinh bột tạo màu tím đặc trưng.
- B. Chỉ có dung dịch iodine mới có tác dụng với tinh bột.
- C. Dung dịch iodine dễ tìm.

D. Dung dịch iodine phản ứng với tinh bột tạo màu đỏ đặc trưng.

Câu 18: Nồng độ khí carbon dioxide thấp nhất cây có thể tiến hành quang hợp được là

A. 0,001% - 0,01%. B. 0,001% - 0,08%. C. 0,008% - 0,01%. D. 0,005% - 0,02%.

Câu 19: Hô hấp tế bào có vai trò cung cấp

- A. khí oxygen cho hoạt động sống của sinh vật.
- B. khí carbon dioxide cho hoạt động sống của sinh vật.
- C. năng lượng cho hoạt động sống của sinh vật.
- D. nước và nhiệt cho hoạt động sống của sinh vật.

Câu 20: Nói về hô hấp tế bào, điều nào sau đây **không đúng**?

- A. Quá trình hô hấp tế bào chủ yếu diễn ra trong nhân tế bào.
- B. Hô hấp tế bào là quá trình biến đổi các chất hữu cơ thành carbon dioxide, nước và giải phóng năng lượng.
- C. Nguyên liệu cho quá trình hô hấp là chất hữu cơ và oxygen.
- D. Đó là quá trình chuyển hóa năng lượng rất quan trọng của tế bào.

Phần II: Tự luận

Câu 1: Hai đầu A, B của thanh nam châm trong hình vẽ tương ứng với từ cực nào?



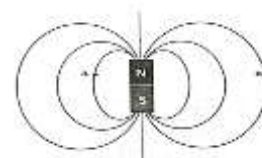
Câu 2: Cho hai thanh nam châm thẳng đặt gần nhau và xảy ra hiện tượng như hình vẽ. Mô tả hiện tượng và xác định tên từ cực của hai đầu A, B của thanh nam châm.



Câu 3: Hình ảnh định hướng của kim nam châm đặt tại các điểm xung quanh thanh nam châm như hình sau. Hãy xác định các cực từ của nam châm.



Câu 4: Cho thanh nam châm có các từ cực như hình vẽ, em hãy chỉ ra chiều của các đường sức từ tại điểm A, B?



Câu 5: Trao đổi chất là gì? Chuyển hoá năng lượng là gì? Nêu vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể?

Câu 6: Viết phương trình tổng quát dạng chữ của quá trình quang hợp, quá trình hô hấp. Trình bày mối quan hệ giữa tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 11: Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi.

Bài 12: Thực hành: Tìm hiểu khái quát Cộng hòa Nam Phi.

Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát triển ra châu Mỹ.

Bài 14: Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (Môi trường Xích đạo, nhiệt đới)

Câu 2. Chế độ phân biệt chủng tộc A-pac-thai được xóa bỏ đã tác động như thế nào đến kinh tế- xã hội và chính trị của Châu Phi?

Câu 3. Tại sao hiện nay nạn đói vẫn là một trong những vấn đề nổi cộm ở Châu Phi?

Câu 4. Trình bày đặc điểm và ý nghĩa của vấn đề nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ?

Câu 5. Trình bày sự phân hoá địa hình Bắc Mỹ.

2. Câu hỏi dạng trắc nghiệm.

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào đến sự hình thành cộng đồng dân cư châu Mỹ?

- A. Xung đột sắc tộc, tôn giáo. B. Gia tăng dân số tự nhiên.
C. Thành phần chủng tộc đa dạng. D. Đô thị hóa phát triển.

Câu 2. “Tân thế giới” là tên gọi của châu lục nào?

- A. Châu Âu. B. Châu Mỹ. C. Châu Đại Dương. D. Châu Phi

❖ Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Ở Bắc Mỹ, khí hậu ôn đới có diện tích lớn nhất.
B. Khí hậu phân hoá theo bắc nam, đông tây, độ cao.
C. Ở bờ tây có các hoang mạc là do ảnh hưởng của dòng biển nóng.
D. Khí hậu phân hoá thành nhiều kiểu và nhiều đới khí hậu khác nhau.

Đáp án: A: Đúng ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Đúng.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Bài 10, 11, 12, 13.

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày khái quát về quá trình thành lập của nhà Lý?

Câu 2: Việc vua Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội ngày nay) có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3: Chỉ ra nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)?

Câu 4: Vì sao Lý Thường Kiệt quyết định xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt? Việc xây dựng phòng tuyến như vậy thể hiện điều gì?

Câu 5: Theo em, những yếu tố nào quyết định chiến thắng của quân dân Đại Việt trong hai cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược?

Câu 6: Hãy cho biết nhà Trần được thành lập như thế nào?

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: Bài 10, 11, 12, 13.

Một số câu hỏi minh họa: Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Ý nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống năm 981?

- A. Thể hiện ý chí quyết tâm chống ngoại xâm của quân dân Đại Cồ Việt.
B. Làm cho nhà Tống và các triều đại phong kiến phương Bắc sau này ở Trung Quốc không dám sang xâm lược nước ta nữa.
C. Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.
D. Chứng tỏ bước phát triển mới của quốc gia Đại Cồ Việt.

Câu 2: Vị vua Lý nào nhường ngôi cho Trần Cảnh, mở ra triều đại nhà Trần?

- A. Lý Anh Tông. B. Lý Cao Tông.
C. Lý Chiêu Hoàng. D. Lý Huệ Tông.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
3. Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

I. MỘT SỐ KIẾN THỨC CẦN NHỚ:

- Chương trình bảng tính là gì?
- Các thành phần chính trên bảng tính?
- Cách nhập, chỉnh sửa dữ liệu trong trang tính
- Tên các kiểu dữ liệu trên bảng tính?
- Cách nhập công thức?
- Cách sao chép công thức?

II. MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP THAM KHẢO:

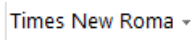
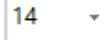
Phần I: Trắc nghiệm

Em hãy chọn phương án đúng nhất cho các câu sau:

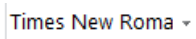
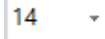
Câu 1: Các công cụ định dạng trong Excel gồm:

- A. định dạng phông chữ, cỡ chữ
- B. định dạng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, kiểu căn lề, tô màu nền, ...
- C. định dạng cỡ chữ, kiểu căn lề
- D. định dạng phông chữ, kiểu căn lề, tô màu nền

Câu 2: Nút lệnh dùng để định dạng phông chữ là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 3: Nút lệnh dùng để định dạng cỡ chữ là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 4: Nút lệnh dùng để định dạng kiểu chữ đậm là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 5: Nút lệnh  (Font Color) dùng để:

- A. định dạng phông chữ.
- B. định dạng màu chữ.
- C. định dạng kiểu chữ.
- D. định dạng cỡ chữ.

Câu 6: Nút lệnh dùng để định dạng kiểu chữ nghiêng là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 7: Nút lệnh  dùng để định dạng:

- A. kiểu chữ nghiêng
- B. kiểu chữ gạch chân
- C. kiểu chữ đậm
- D. Tất cả đều đúng

Câu 8: Nút lệnh dùng để căn thẳng lề phải là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 9: Nút lệnh dùng để căn thẳng lề trái là:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 10: Bảng tính điện tử nhận biết được các kiểu dữ liệu nào?

- A. Dữ liệu văn bản
- B. Dữ liệu số
- C. Dữ liệu ngày, tháng
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 11: Kí hiệu phép toán nào trong phần mềm bảng tính giống trong toán học?

- A. Phép cộng B. Phép nhân C. Phép chia D. Phép lũy thừa

Câu 12: Kí hiệu bắt buộc trong công thức là:

- A. = B. + C. * D. /

Câu 13: Trong phần mềm bảng tính, công thức nào dưới đây sai:

- A. = 5*2+1 B. = 7/2 C. = 4(7+3) D. = 1+2-8

Câu 14: Kết quả của biểu thức = (1+2)*3 là:

- A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

Câu 15: Để sao chép công thức ta sử dụng nút lệnh:

- A. Ctrl B. Copy C. Cut D. Đáp án khác

Câu 16: Phần mềm bảng tính mặc định các dữ liệu văn bản được:

- A. Căn thẳng 2 lề B. Căn thẳng lề trái C. Căn thẳng lề phải D. Căn giữa

Câu 17: Phần mềm bảng tính mặc định các dữ liệu số được:

- A. Căn thẳng 2 lề B. Căn thẳng lề trái C. Căn thẳng lề phải D. Căn giữa

Câu 18: Biểu thức 5+6(4-2) được chuyển sang Excel dạng:

- A. = 5+6(4-2) B. 5+6*(4-2) C. = 5+6*(4-2) D. Cả A, C đều đúng

Câu 19: Biểu thức = (1+3)/2*6 được chuyển từ biểu thức toán học nào?

- A. (1+3)/2*6 B. = (1+3)/2*6 C. = (1+3):2.6 D. (1+3):2.6

Câu 20: Tên của hàm tính tổng trong Excel là:

- A. IF B. COUNT C. SUM D. AVERAGE

Câu 21: Tên của hàm tính trung bình cộng trong Excel là:

- A. IF B. COUNT C. SUM D. AVERAGE

Câu 22: Tên của hàm tìm giá trị nhỏ nhất trong Excel là:

- A. MIN B. MAX C. SUM D. AVERAGE

Câu 23: Tên của hàm đếm số các giá trị là số có trong ô, vùng có trong danh sách trong Excel là:

- A. MIN B. COUNT C. SUM D. AVERAGE

Câu 24: Hàm = SUM(1,2,3) cho ra kết quả là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 25: Hàm = MIN(4,5,6,7,8,9) cho ra kết quả là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 26: Hàm = MAX(40,50,60,70) cho ra kết quả là:

- A. 40 B. 50 C. 60 D. 70

Câu 27: Hàm = AVERAGE(1,2,3) cho ra kết quả là:

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 28: Hàm = COUNT(4,5,6,7,8,9) cho ra kết quả là:

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Phần II: Tự luận

Câu 1: Nêu lợi ích của việc định dạng trang tính?

Câu 2: Nêu cách nhập công thức?

Câu 3: Phần mềm bảng tính mặc định căn phải dữ liệu là số và ngày tháng, căn trái dữ liệu là văn bản. Em có thể thay đổi lại cách căn lề cho dữ liệu số, ngày tháng và văn bản được không? Nếu có thì bằng lệnh nào?

Câu 4: Em hãy chuyển các biểu thức toán học sau sang dạng các biểu thức trong Excel:

a. $\{12 + [4.3 - 2(8 : 4 + 1)]\}$

b. $\frac{12.(3+4)}{8:4.5+4.6}$

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 7,8,9
2. Tự luận:

Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng
 Bài 8: Bạo lực học đường
 Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường.

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tình huống gây căng thẳng là gì? Nêu một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng.

Câu 2: Nêu nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng.

Câu 3: Hãy nêu các hành vi bạo lực học đường về thể chất và bạo lực học đường về tinh thần.

Câu 4: Nêu nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường.

Câu 5: Bài kiểm tra môn Toán của Nghĩa được 5 điểm nên cậu buồn và lo lắng vì sợ về nhà bị mẹ mắng. Nghĩa đã giấu bài kiểm tra đi nhưng bị mẹ phát hiện. Nghĩa hứa với mẹ sẽ làm bài kiểm tra thật tốt trong dịp thi cuối học kì để gỡ lại điểm. Tuy nhiên, trong giờ thi việc nhất định phải được điểm cao khiến Nghĩa căng thẳng, không nhớ được công thức. Để giải quyết việc này, Nghĩa đã mở tài liệu và bị huỷ bài thi. Vì quá sợ mẹ nên Nghĩa đã đi lang thang, không dám về nhà.

a) Em nhận xét thế nào về cách ứng phó của bạn Nghĩa trước tình huống gây tâm lý căng thẳng mà Nghĩa gặp phải?

b) Theo em, Nghĩa cần làm gì để ứng phó với áp lực học tập và kì vọng của gia đình?

Câu 6: Biết tin Bắc bị Đông (bạn học cùng lớp) bắt nạt nhiều lần, bạn thân của Bắc là Nam vô cùng tức giận. Nam có ý định sẽ rủ thêm bạn chặn đường dạy cho Đông một bài học.

a. Em hãy nhận xét về hành vi của Đông, Nam trong tình huống trên?

b. Nếu biết sự việc đó, em sẽ nói gì với các bạn Đông, Nam và Bắc?

Câu 7: Là học sinh trung học cơ sở, em cần làm gì để ứng phó với lực học đường?

Câu 8: Em hãy chia sẻ cách ứng phó đã từng áp dụng với một tình huống căng thẳng trong quá khứ. Em đánh giá như thế nào về hiệu quả của cách thức đó?

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 5.6 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm bài

- Mùa xuân
- Lời ru của Mẹ

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 5.6

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề: Chạy cự ly trung bình

- Ôn các động tác bổ trợ.
- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình: Nam chạy 400m, Nữ chạy 300m

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần đọc - Thực hành Tiếng Việt

- Đọc văn bản thuộc thể loại: truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng
- Thực hành Tiếng Việt:

- + Thành ngữ
- + Các phép tu từ: nói quá, ...
- + Mạch lạc và liên kết của văn bản
- + Dấu chấm lửng

2. Phần viết:

- Viết bài văn kể lại sự việc có liên quan đến một nhân vật lịch sử
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trình bày ý kiến tán thành)

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại truyện ngụ ngôn, tục ngữ, truyện khoa học viễn tưởng
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết bài văn kể lại sự việc có liên quan đến một nhân vật lịch sử; bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (trình bày ý kiến tán thành)

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI

ĐỀ 1:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

RÙA VÀ THỎ

Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

- Tớ chạy rất nhanh. Tớ là nhanh nhất đấy!

Một mỗi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này, và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:

- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !

Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

- Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thầm nghĩ.

Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại, nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lủi tít vào trong rừng sâu, chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người.

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?

- A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 2. Nhân vật chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?

- A. Rùa. B. Rùa và Thỏ. C. Thỏ. D. Động vật trong rừng

Câu 3. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ ?

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ
B. Thỏ thách Rùa chạy thi
C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.
D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Câu 4. Công dụng dấu chấm lửng trong câu: *Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1... 2... 3... bắt đầu!”* ?

- A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng
B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm
C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng
D. Tất cả đều đúng.

Câu 5. Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình huống đó trong văn bản Rùa và Thỏ là gì?

- A. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang.
B. Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình.
C. Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thâm nghĩ.
D. Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua.

Câu 6. Thỏ thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?

- A. tự cao, tự đại, ngạo nghễ . B. chủ quan, bảo thủ, phiến diện.
C. tự cao, tự đại, chủ quan . D. không lắng nghe ý kiến của người khác .

Câu 7: Vì sao Thỏ thua Rùa

- A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.
B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.
C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.
D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 8. Ghép cột A với cột B sao cho phù hợp với truyện ngụ ngôn ?

Cột A	Cột B
1. Nhân vật	a) Suy nghĩ/ hành động/ lời nói... ẩn chứa những bài học sâu sắc.
2. Hành động	b) Xoay quanh một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm,... có tính chất cường điệu, tạo một ấn tượng rõ rệt, hướng đến một bài học, một lời khuyên,...
3. Cốt truyện	c) Hiểu và tự đúc rút được bài học để tránh những sai lầm trong cuộc sống.
4. Bài học	d) Là loài vật, đồ vật, con người.

1+ ... 2+... 3+... 4+...

Câu 9. Nêu ý nghĩa truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ?

Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

ĐỀ 2:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

ĐÀN KIẾN ĐỀN ƠN

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bắt chắp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc

Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất, số ít. C. Ngôi thứ hai. B. Ngôi thứ nhất, số nhiều. D. Ngôi thứ ba

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

A. Gặp mèo rừng xám. B. Sa vào vũng nước.

C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Gặp quạ to xác.

Câu 3. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

A. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.

B. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.

C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

D. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

Câu 4. Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.

B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng

C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt

D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

Câu 5. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

A. Biết quan tâm, chia sẻ.

C. Biết bảo vệ môi trường.

B. Biết giúp đỡ người khác.

D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

Câu 6. Giải thích nghĩa của từ *len lỏi* trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.

B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.

C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn. D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

Câu 7: Sự việc nào sau đây *không* xuất hiện trong truyện?

A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.

B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.

D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

Câu 8. Chủ đề của câu chuyện trên là gì?

A. Lòng biết ơn.

C. Lòng dũng cảm.

B. Lòng nhân ái.

D. Lòng vị tha.

Câu 9. Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

Câu 10. Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

II. VIẾT: (4.0 điểm)

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

ĐỀ 3:

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đuă và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đuă này thì cha thưởng túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đuă. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đuă ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

(Theo Ngụ ngôn Việt Nam)

Câu 1. Câu chuyện bó đuă thuộc thể loại nào?

- A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

Câu 2. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người cha B. Lời của người kể chuyện
C. Lời của người em gái D. Lời của người anh cả

Câu 3. Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

- A. Khóc thương B. Tức giận C. Thờ ơ D. Buồn phiền

Câu 4. Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đuă?

- A. Họ chưa dùng hết sức để bẻ
B. Không ai muốn bẻ cả
C. Cầm cả bó đuă mà bẻ
D. Bó đuă được làm bằng kim loại

Câu 5. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

- A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đuă
C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

Câu 6. Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận.” bổ sung ý nghĩa

- A. Thời gian B. Nơi chốn C. Cách thức D. Mục đích

Câu 7. Từ “đoàn kết” trái nghĩa với từ nào?

- A. Đùm bọc B. Chia rẽ C. Yêu thương D. Giúp đỡ

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng với Câu chuyện bó đuă?

- A. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.
B. Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.
C. Giải thích các bước bẻ đuă.
D. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

Câu 9. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất?

Câu 10. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Trò chơi điện tử là món tiêu khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mãi chơi mà sao nhãng học tập”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

MÔN TIẾNG ANH

VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. **Phonetic:** /aɪ / /eɪ/ /ɪə/ /eə/ /ɪd/ /t/ /d/

- Stress in two-syllable words

2. **Vocabulary** : Unit 7,8,9

- Means of transport
- Road signs
- Types of films
- Adjectives describing films
- Types of festivals
- Festival activities

3. **Grammar:**

- + It indicating distance
- + Modal verbs : Should/ Shouldn't
- + Connectors : Although/ Though/ However
- + Yes/ No questions

4. **Everyday English** :

- + Asking for and giving information about TV programmes
- + Accepting and declining suggestions.
- + Expressing disappointment.

5. **Listening , reading** : Unit 7,8,9

- + Traffic
- + Films
- + Festivals around the world

PRACTICE

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1.** A. theeater B. hear C. bear D. idea
Question 2. A. stopped B. washed C. fastened D. walked

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3.** A. relax B. problem C. limit D. ticket
Question 4. A. pedestrian B. director C. comedian D. vehicle

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. _____ the film was gripping, Tom slept from beginning to end.

- A. Because B. If C. However D. Although

Question 6. You should look right and left when you go _____ the road.

- A. down B. across C. up D. along

Question 7. You found the plot of the film _____.

- A. boring B. excited C. interested D. acting

Question 8. A lot of dancers go to Rio de Janeiro to _____ the Carnival.

- A. attend B. join C. perform D. appear

Question 9. Jennie: "Congratulations! You have got high marks in the last term."

Jisoo: " _____ "

- A. Really? Never say so. C. I'd love to say so.
 B. It is kind of you to say so. D. You're welcome.

Question 10. _____ is it from your house to the nearest bus stop?" - "About 500 metres".

A. How much B. How long C. How far D. How often

Question 11. Day of the Dead is celebrated _____ November 1st in Mexico.

A. on B. in C. at D. during

Question 12. My house is not far from my school, so I usually go _____.

A. on foot B. by foot C. by car D. by boat

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

'Call Me By Fire the Movie' Premiere!

- Be the first (13) _____ the highly anticipated film of the year!
- Special Appearances: Be prepared (14) _____ surprise guests and exclusive behind-the-scenes footage.
- After Party: Celebrate the night away with the (15) _____ crew, and fans!

Limited Tickets Available!

Don't miss your chance to be part of this once-in-a-lifetime event. Secure your spot today and experience (16) _____ premiere of 'Call Me By Fire the Movie'.

- Date: April 1st, 2025
- Time: 5PM ICT
- Location: CGV Cinema - Vincom Times City

#PremiereNight #ATVNCGtheMovie Premiere

Question 13. A. see B. seeing C. to see D. saw

Question 14. A. of B. for C. with D. by

Question 15. A. cast B. dance C. view D. music

Question 16. A. a B. the C. an D. X

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 17 to 18.

Question 17. Put the sentences (a-d) in the correct order to make a logical text.

There are a lot of traffic problems in big cities in my country. Firstly, there are too many vehicles on the road, especially in the rush hour. ...

a - Another problem is that many young people ride their vehicles dangerously.

B - As a result, there are many traffic accidents and injuries every day.

c - Secondly, many roads are too narrow and bumpy to travel easily.

A. a-c-b B. c-a-b C. b-a-c D. c-b-a

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. Moreover, carefulness is very necessary.

B. To reduce these problems, we must strictly obey all the traffic rules.

C. People should use public transportation to reduce traffic.

D. The traffic is getting better and better day by day.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Staying safe on foot and bike

Look out for yourself and your friends when out (19) _____ and bike. Choose the safest routes you can like quieter, slower roads, with (20) _____ if you're walking or (21) _____ if you're going by bike. It's easy to get distracted by your phone or by friends, but you need to be alert to traffic. Put your phone (22) _____ and take your earphones off when (23) _____ the road. Don't trust that drivers will spot you and be able to stop in time - many drivers go too fast and don't pay enough attention, (24) _____ anything you can do to protect yourself is a good thing.

- Question 19.** A. with foot B. on foot C. by foot D. to foot
Question 20. A. railways B. bridges C. pavements D. roundabouts
Question 21. A. cycle paths B. zebra crossings C. footpaths D. bumpy roads
Question 22. A. away B. around C. off D. on
Question 23. A. cross B. crossed C. to cross D. crossing
Question 24. A. but B. so C. although D. yet

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. What's the distance from Madrid to Barcelona?

- A. How far it is from Madrid to Barcelona?
 B. How far is it between Madrid to Barcelona?
 C. How long is it from Madrid to Barcelona?
 D. How far is it from Madrid to Barcelona?

Question 26. I think this book is very dull because of its plot.

- A. I finds this book very dull because of its plot.
 B. I find this book is very dull because of its plot.
 C. I find this book very dull because of its plot.
 D. I found this book very dull because of its plot.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Good/learn/ transportation phrases/ English.

- A. It is good learning some transportation phrases in English.
 B. It is good learn some transportation phrases in English.
 C. It is good to learn some transportation phrases in English.
 D. It is good to learn some transportation phrases by English.

Question 28. Weather/ bad/ they/ celebrated the festival.

- A. The weather was so bad, but they celebrated the festival.
 B. The weather was so bad but they celebrated the festival.
 C. The weather was so bad however they celebrated the festival.
 D. The weather was so bad although they celebrated the festival.

Read the following signs or notices and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 29. What does the sign say?



- A. You cannot drive faster than 40 miles per hour.
 B. You must drive at 40 miles per hour.
 C. The minimum speed is 40 miles per hour.
 D. You can drive 40 miles per hour or more.

Question 30. What does the notice say?

"Help desk available here for
any questions or assistance.
Please ask for help if needed"

- A. Everything you need is covered here if you are a customer.
 B. The help desk is closed and not in use.
 C. You can get help here for any questions or problems.
 D. The help desk is only for staff.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Every year, thousands of people come to Edinburgh, the capital city of Scotland, to be part of the Edinburgh Festival. For three weeks every August and September the city is filled with actors and artists from all over the world. **They** come to Edinburgh for the biggest arts festival in Britain. During this time, the streets of the city are **alive** with music and dance from early in the morning until late at night. You can even see artists painting pictures on the streets. Tens of thousands of tourists come to the festival to see new films and plays and to hear music played by famous musicians. This year, you can see over five hundred performances with actors from more than forty countries.

The tickets for these performances are quite cheap, and it is usually easier to see your favourite star in Edinburgh than it is in London. So come to Edinburgh next summer!

Question 31. What could be the best title for this passage?

- A. Edinburgh - the capital city of Scotland
- B. Visit the Edinburgh Festival
- C. The best season to visit Edinburgh
- D. World's biggest arts festival

Question 32. How long does the Edinburgh Festival last?

- A. Two months
- B. Three days
- C. Three months
- D. Three weeks every August and September

Question 33. What can you even see artists doing on the streets?

- A. Playing the guitar on the streets
- B. Painting pictures on the streets
- C. Singing songs on the streets
- D. Dancing on the streets

Question 34. What is the word "alive" in line 4 OPPOSITE in meaning to?

- A. lifeless
- B. colourful
- C. lively
- D. busy

Question 35. What does the word "They" in line 3 refer to?

- A. actors and artists
- B. festivals
- C. visitors
- D. pictures

Question 36. Which of the following sentences is NOT true?

- A. The festival attracts tens of thousands tourists to visit Edinburgh.
- B. The tickets for the performances in the Edinburgh Festival are quite expensive.
- C. There are over five hundred performances in the Edinburgh Festival this year.
- D. During the festival, the streets in Edinburgh are filled with music and dance.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, write the letter A, B, C or D to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Titanic is a romantic film, which was directed by James Camaron. (37) _____. It stars Leonardo DiCaprio and Kate Winslet. The film is about the sinking of the ship Titanic on its first voyage. The main characters are Jack Dawson and Rose DeWitt Bukater. (38) _____. Although they are from different social classes and Rose is already engaged, (39) _____. The film had a sad ending: the Titanic sank and more than a thousand people died in the disaster, including Jack. Titanic is a very sad film. Nevertheless, (40) _____. Go and see it if you can.

- A. many people really love it
- B. Jack saves Rose from killing herself during the journey on board the ship.
- C. they fall in love
- D. However, it's also about a disaster.

Question 37. _____ Question 38. _____ Question 39. _____ Question 40. _____

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

STT	Chủ đề
1.	Chủ đề 5: Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội
2.	Chủ đề 6: Phong trào đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội

II. DẠNG CÂU HỎI THAM KHẢO:

Câu 1: Nông nghiệp công nghệ cao là gì? Hãy kể tên một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội mà em biết.

Câu 2: Em hãy nêu ý nghĩa về mặt tự nhiên của nền nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội.

Câu 3: Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" là gì? Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4: Em đã tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nào? Hãy nêu một số biện pháp đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa.

Câu 5: Nêu các hoạt động đền ơn đáp nghĩa của giáo viên và học sinh trong nhà trường nơi em đang học. Theo em, học sinh Hà Nội cần làm gì để phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta?

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng

Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em đã tham gia hoạt động lao động nào tại gia đình?

Câu 2. Em đã từng lắng nghe những tâm sự của bố mẹ để hiểu được công việc và những vất vả của bố mẹ chưa? Em có cảm xúc gì khi hiểu được điều đó?

Câu 3. Em hãy kể những việc làm giúp gia đình trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán 2025 vừa qua. Những việc làm trong dịp Tết có ý nghĩa gì?

Câu 4. Em hãy kể tên những hoạt động để hưởng ứng phong trào thiện nguyện do nhà trường phát động?

Câu 5. Em hãy chia sẻ những việc làm cụ thể mà em đã thực hiện để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên nơi đó?

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT:

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
2. Tổng các góc của một tam giác.
3. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác.
4. Các trường hợp bằng nhau của tam giác.

B. BÀI TẬP:**PHẦN I: BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:**

Câu 1. Thảo ghi chiều cao (cm) của các bạn học sinh tổ 1 lớp 7A được ghi lại trong bảng sau:

130	145	- 150	141	155	151
-----	-----	-------	-----	-----	-----

Số liệu không hợp lí là:

- A. 155; B. 141; C. - 150; D. 130.

Câu 2. Ngọc tìm hiểu về các loài hoa yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được kết quả như bảng dưới đây:

Tên loài hoa	Số bạn lớp 7A chọn
Hoa Hồng	8
Hoa Mai	3
Hoa Cúc	11
Hoa Đào	3
Hoa Lan	5

Dữ liệu nào dưới đây là dữ liệu không phải là số?

- A. Hoa Hồng; B. 8; C. 16; D. 3.

Câu 3. Cho bảng thống kê lượng mưa tại trạm khí tượng Hà Nội trong sáu tháng cuối năm 2017.

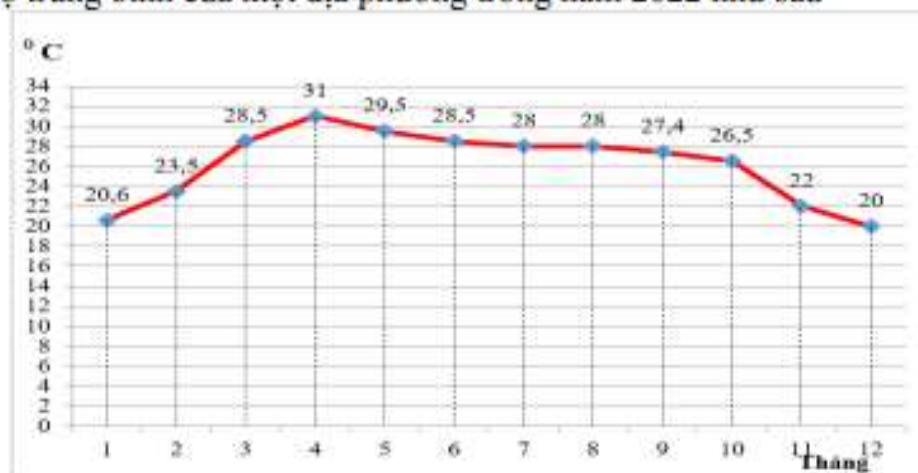
Tháng	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	449,1	283,2	266,9	259,7	19,4	47,5

Trong các tháng trên, tháng nào có lượng mưa nhiều nhất?

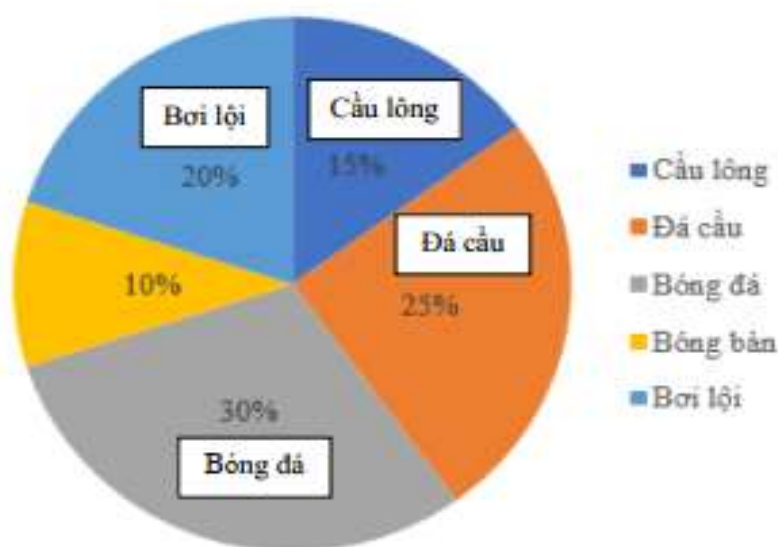
- A. Tháng 7 B. Tháng 8 C. Tháng 9 D. Tháng 10.

Sử dụng dữ kiện sau trả lời câu từ 4 đến 7

Cho biết nhiệt độ trung bình của một địa phương trong năm 2022 như sau



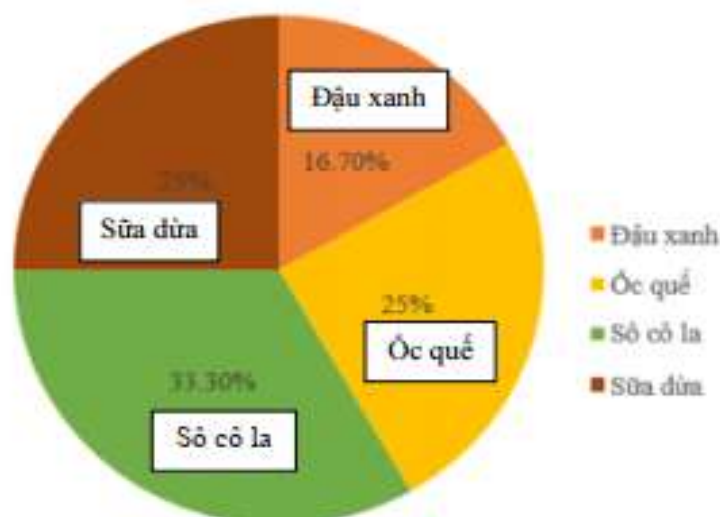
Câu 10. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7:



Số học sinh tham gia Cầu lông và Đá cầu chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 15% B. 30% C. 40% D. 25%.

Câu 11. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ các loại kem bán được trong một ngày của một cửa hàng kem.



Biết rằng một ngày cửa hàng đó bán được 100 cái kem. Theo em, số lượng kem ốc quế bán được trong một ngày là bao nhiêu?

- A. 20 cái B. 25 cái C. 30 cái D. 35 cái

Câu 12. Tung ngẫu nhiên hai đồng xu cân đối. Trong các biến cố sau, biến cố nào không là biến cố ngẫu nhiên?

- A. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp không vượt quá 2”
 B. “Số đồng xu xuất hiện mặt sấp gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt ngửa”
 C. “Có ít nhất một đồng xu xuất hiện mặt sấp”
 D. “Số đồng xu xuất hiện mặt ngửa gấp 2 lần số đồng xu xuất hiện mặt sấp”

Câu 13. Một hộp có 12 quả bóng cùng màu, mỗi quả được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 12; hai quả khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả trong hộp. Xét biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là hợp số”. Kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:

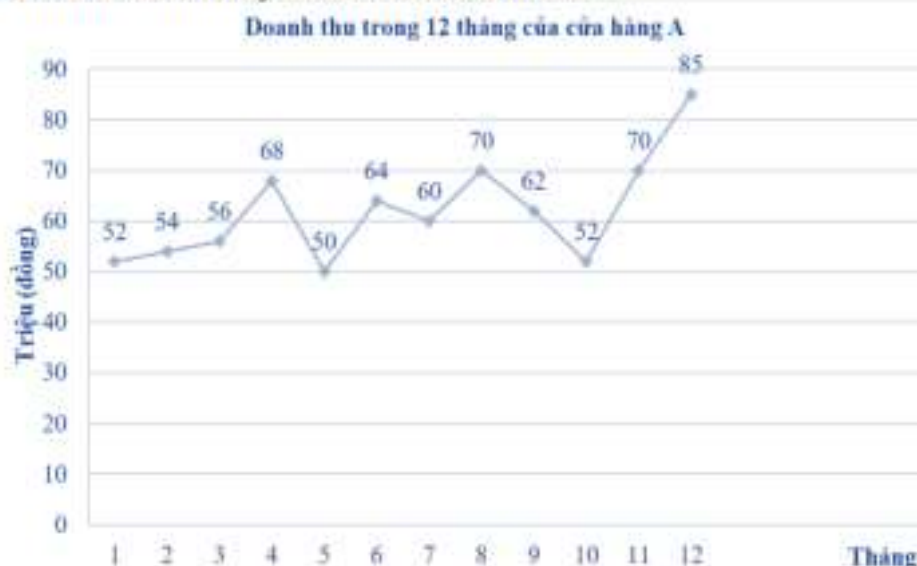
- A. 4, 6, 8, 9, 10, 12 B. 3, 4, 6, 8, 9, 12 C. 4, 5, 7, 8, 10, 11 D. 1, 2, 4, 6, 8, 12.

Câu 22. Cho tam giác DEF và tam giác JKL có $EF = IK$; $D = J = 90^\circ$. Cần thêm một điều kiện gì để $\triangle DEF = \triangle JKL$ theo trường hợp cạnh huyền – cạnh góc vuông?

- A. $DE = JK$. B. $DF = JL$. C. $DE = JL$. D. $E = I$.

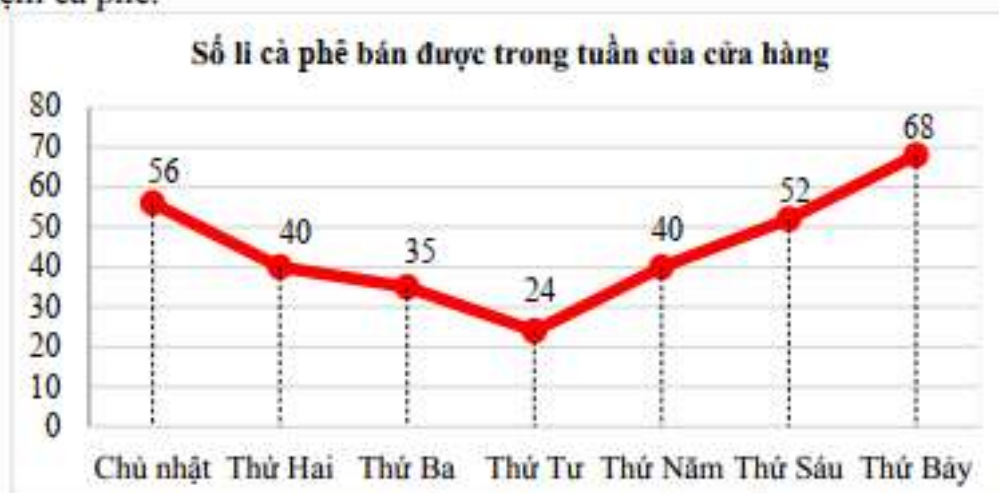
PHẦN II: TỰ LUẬN:

Bài 1. Quan sát biểu đồ dưới đây và trả lời câu hỏi sau:



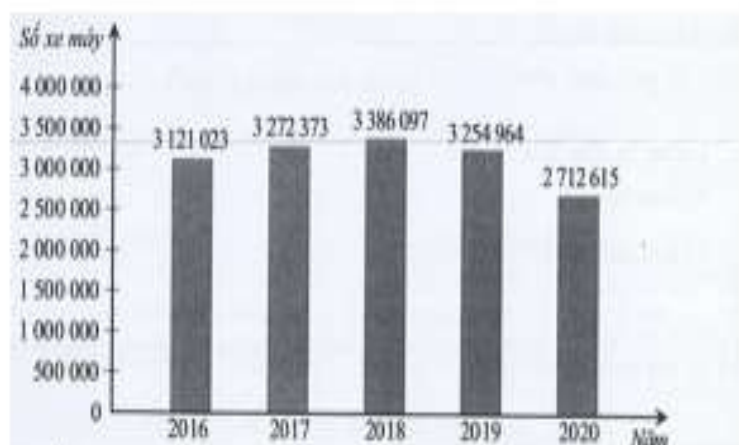
- Tháng nào cửa hàng có doanh thu cao nhất?
- Tháng nào cửa hàng có doanh thu thấp nhất?
- Doanh thu của cửa hàng tăng trong những khoảng thời gian nào?
- Doanh thu của cửa hàng giảm trong những khoảng thời gian nào?

Bài 2. Biểu đồ sau đây biểu diễn số li cà phê bán được của cửa hàng vào các ngày trong tuần của một tiệm cà phê.



- Số li cà phê bán được vào ngày nào ít nhất, ngày nào nhiều nhất?
- Trung bình mỗi ngày bán được bao nhiêu li cà phê?
- Số li cà phê bán được ngày thứ Hai giảm bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày Chủ Nhật (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?
- Số li cà phê bán được thứ Bảy tăng bao nhiêu phần trăm so với số li cà phê bán được ngày thứ Sáu (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)?

Bài 3. Biểu đồ ở Hình 7 biểu diễn số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM (Hiệp hội Các nhà sản xuất xe máy Việt Nam) tại thị trường Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.



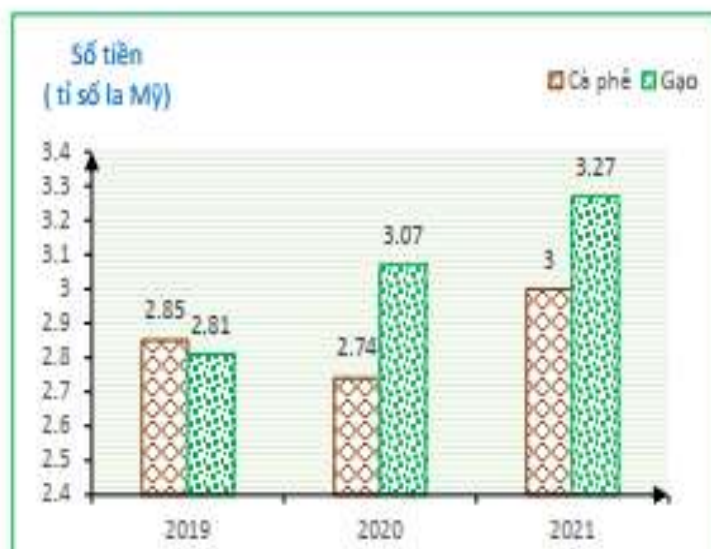
a) Lập bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam theo mẫu sau :

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe máy	?	?	?	?	?

b) Tính tổng số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Số xe máy bán ra năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)? Tìm hiểu nguyên nhân và nêu một vài lí do giải thích vì sao dẫn đến sự sụt giảm trên.

Bài 4. Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn số tiền Việt Nam thu được khi xuất khẩu cà phê và xuất khẩu gạo trong ba năm 2019, 2020, 2021.

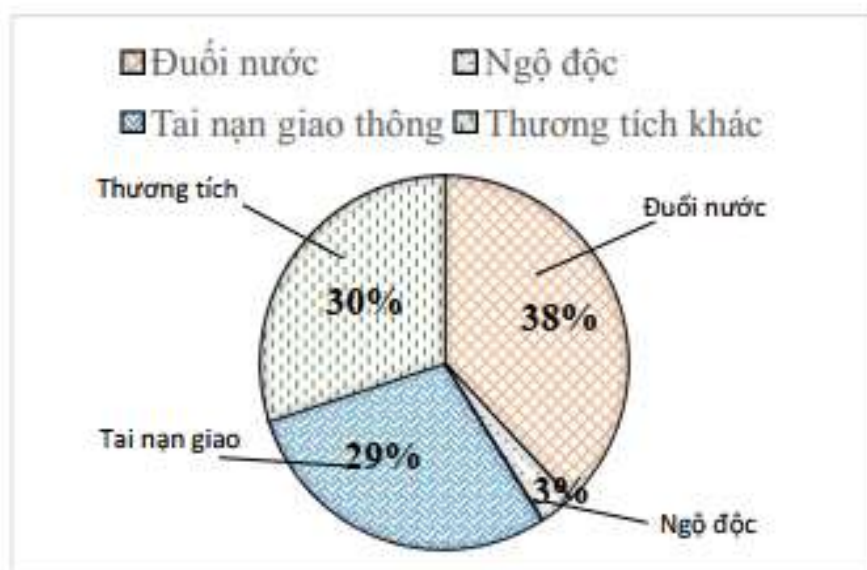


a) Tính số tiền thu được khi xuất khẩu gạo ba năm 2019 đến 2021.

b) Tính tỉ lệ tiền thu được khi xuất khẩu gạo so với xuất khẩu cà phê năm 2021?

c) Số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với số tiền thu được khi xuất khẩu gạo năm 2019?

Bài 5. Cho biểu đồ thống kê các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam.

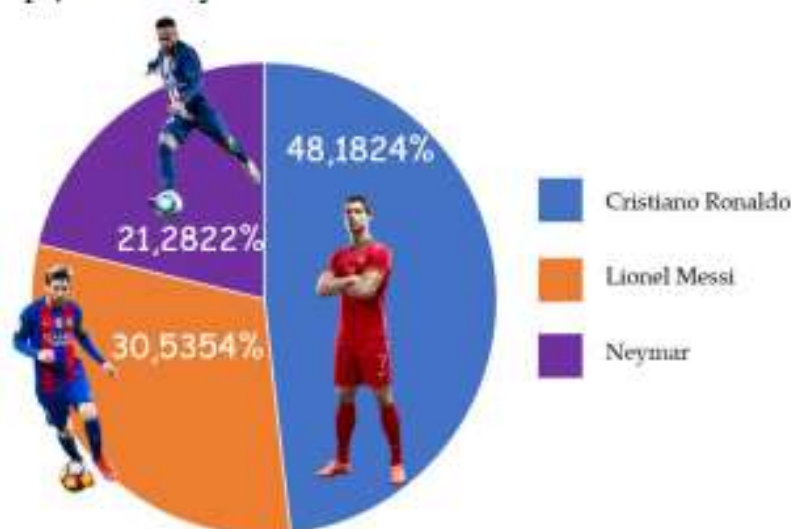


a) Trong biểu đồ trên, hình tròn được chia thành mấy hình quạt, mỗi hình quạt biểu diễn số liệu nào?

b) Trong các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ thì nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ cao nhất, nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ thấp nhất?

c) Hãy lập bảng thống kê tỉ lệ các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ.

Bài 6. Có 1513 triệu người trên toàn thế giới là người hâm mộ ba cầu thủ bóng đá Cristiano Ronaldo; Lionel Messi và Neymar. Tỉ số phần trăm người hâm mộ các cầu thủ được nêu trong biểu đồ hình quạt dưới đây:



a) Tính số người hâm mộ cầu thủ Cristiano Ronaldo?

b) Tính số người hâm mộ cầu thủ Lionel Messi?

c) Tính số người hâm mộ cầu thủ Neymar?

Bài 7. Tung một đồng xu hai lần. Hỏi trong các biến cố sau, biến cố nào là biến cố chắc chắn, biến cố không thể, biến cố ngẫu nhiên?

A: “Có bốn kết quả về mặt xuất hiện khi tung một đồng xu hai lần”.

B: “Có ba mặt sấp xuất hiện khi tung đồng xu như trên”.

C: “Xuất hiện hai mặt giống nhau trong hai lần tung”.

b) Tính xác suất của các biến cố A, B, C.

Bài 8. Một hộp có 20 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 19; 20 hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- a) A: “Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 25”.
- b) B: “Số xuất hiện trên thẻ là số thập phân”.
- c) C: “Số xuất hiện trên thẻ nhỏ hơn 20”.
- d) D: “Số xuất hiện trên thẻ lớn hơn 17”.
- e) E: “Số xuất hiện trên thẻ là số lẻ”.
- f) F: “Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho 4”.
- g) G: “Số xuất hiện trên thẻ là số nguyên tố”.
- h) H: “Số xuất hiện trên thẻ là số chia hết cho cả 2 và 3”.

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A, góc B bằng 50° . Kẻ AH vuông góc với BC tại H. Tính các góc ACB, HAC.

Bài 10. Cho tam giác ABC có $AB=AC$. AD là tia phân giác của góc A ($D \in BC$).

Chứng minh: a) $\triangle ABD = \triangle ACD$

b) D là trung điểm của BC.

Bài 11. Cho tam giác ABC, các điểm E và F lần lượt là trung điểm các cạnh AB và AC. Trên tia đối của tia FB lấy FN = FB. Trên tia đối của tia EC lấy EM = EC. Chứng minh:

a) $AB \parallel NC$; $AC \parallel MB$

b) $\triangle AEM = \triangle BEC$; $\triangle AFN = \triangle CFB$

c) A là trung điểm của MN.

Bài 12. Cho tam giác ABC vuông tại A, kẻ phân giác BD ($D \in AC$), kẻ DE vuông góc với BC tại E. Gọi F là giao điểm của tia BA và ED. Chứng minh:

a/ $\triangle BDA = \triangle BDE$

b/ $DC = DF$

Bài 13. Cho $\triangle ABC$ nhọn có $AB < AC$. Gọi M là trung điểm của BC, trên tia đối của tia MA lấy điểm N sao cho $MA = MN$.

a) Chứng minh: $AB = NC$.

b) Trên AC lấy điểm E và trên BN lấy điểm F sao cho $CE = BF$. Chứng minh: 3 điểm F, M, E thẳng hàng.

Bài 14. Cho tam giác ABC vuông tại A, M là trung điểm của AC. Trên tia đối của tia MB lấy điểm K sao cho $MK = MB$. Chứng minh:

a) $KC \perp AC$

b) $AK \parallel BC$

Bài 15. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, kẻ $BD \perp AC$, $CE \perp AB$ (D thuộc AC, E thuộc AB). Gọi O là giao điểm của BD và CE. Chứng minh:

a) $BD = CE$

b) $\triangle OEB = \triangle ODC$

c) AO là tia phân giác của góc BAC.

Nơi nhận:

- GVCN khối 7;

- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân